

UBND TỈNH BẮC KẠN  
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **246** /LĐT BXH–BTXH&PCTNXH

Bắc Kạn, ngày **01** tháng **02** năm 2019

V/v xin ý kiến về dự thảo Nghị quyết của Hội  
đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn;
- Các Sở : Tư pháp, Tài chính,
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa IX; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành về mức hỗ trợ đối với nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện tỉnh Bắc Kạn

Đề dự thảo Nghị quyết được phù hợp với thực tế, đảm bảo tính hiệu quả, khả thi và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội gửi dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ đối với nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện tỉnh Bắc Kạn và đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, tham gia ý kiến để Sở tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung và hoàn thiện. Đồng thời, đề nghị Trung tâm Công báo – Tin học đăng tin trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến theo quy định.

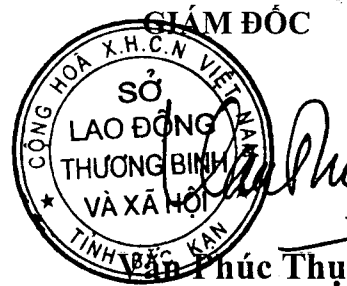
Văn bản góp ý kiến của Quý cơ quan, tổ chức, cá nhân xin gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trước **ngày 20 tháng 02 năm 2019** theo địa chỉ:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn – Tổ 7B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn./

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/cáo);
- Ban Văn hóa – Xã hội tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- Văn phòng Sở (đăng trên Website của Sở);
- Lưu: VT, BTXH&PCTNXH. |





( Dự Thảo )

/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày tháng 01 năm 2019

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức hỗ trợ đối với nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

#### **1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào

cơ sở chữa bệnh. Tại Khoản 4, Điều 2 bổ sung Điều 48a sau Điều 48 Nghị định số 135/2004/NĐ-CP có quy định như sau;

*“Điều 48a. Chế độ, chính sách đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện*

*1. Ngân sách nhà nước bảo đảm tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập.*

*2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 95% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng sau:*

*a) Thương binh;*

*b) Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;*

*c) Người thuộc hộ nghèo;*

*d) Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;*

*đ) Trẻ em mồ côi;*

*e) Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.*

*3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự kiến số lượng người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:*

*a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này.*

*b) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.*

*c) Mức hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.”*

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có nhiều diễn biến phức tạp, số người nghiện ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy tiếp tục gia tăng. Năm 2018, số người nghiện có hồ sơ quản lý là 1.394 người ( tăng 113 người so với năm 2017). Ngoài ra, số người đã phát hiện sử dụng ma túy nhưng chưa thiết lập được hồ sơ (nghi nghiện) là 430 người. Tuy nhiên, số người được

tham gia điều trị, cai nghiện/tổng số người có hồ sơ quản lý còn thấp; đặc biệt số người tham gia cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện còn ít. Năm 2018, chỉ có 19 người nghiện ma túy trong tỉnh tham gia cai nghiện tự nguyện (bằng 1.36% tổng số người nghiện có hồ sơ quản lý).

Vì vậy, cần thiết phải có mức hỗ trợ đối với nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện tỉnh Bắc Kạn nhằm khuyến khích, thu hút người nghiện ma túy tham gia cai nghiện tự nguyện, từ đó tăng tỷ lệ số người nghiện ma túy được tham gia điều trị, cai nghiện, từng bước giảm dần người nghiện, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội, phòng ngừa các bệnh xã hội, bệnh lây nhiễm; đồng thời phát huy tính chủ động, tích cực của bản thân người nghiện vào quá trình cai nghiện, từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả công tác này trên địa bàn tỉnh.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Triển khai kịp thời chính sách, pháp luật của nhà nước; quy định cụ thể về chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn nhằm khuyến khích tăng số người cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

- Nghị quyết được xây dựng phải bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm quyền và lợi ích người gia cai nghiện ma túy tự nguyện.

- Nhà nước bảo đảm kinh phí hỗ trợ cho người đăng ký tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện, đặc biệt là các đối tượng chính sách và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và xã hội đã nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan để xây dựng dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết, gửi UBND tỉnh để trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Trên cơ sở đó, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và đã cho phép xây dựng Nghị quyết. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp tục nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng Tờ trình dự thảo Nghị quyết, gửi các đơn vị, địa phương, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến. Sau khi tiếp thu ý kiến đóng góp, hoàn thiện dự thảo, Sở Lao động – Thương binh và xã hội gửi Sở Tư pháp thẩm tra. Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Sở Tư pháp, Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

#### **IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn (thuộc phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn)

- Người nghiện ma túy của tỉnh Bắc Kạn thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này khi tham gia cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn

#### **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Ngoài phần căn cứ, Nghị quyết được bố cục thành 03 điều

##### **2. Nội dung cơ bản**

**Điều 1. Quy định về mức hỗ trợ đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:**

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng sau:

- a) Thương binh;
- b) Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- c) Người thuộc hộ nghèo;
- d) Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;
- đ) Trẻ em mồ côi;
- e) Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

3. Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân

a) Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ

sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Người thuộc một trong các đối tượng sau đây:

Thương binh; Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; Trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 100% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc,

*(Đối tượng không mở rộng so với quy định, nhưng đây là nhóm đối tượng thuộc diện chính sách, có điều kiện đặc biệt khó khăn nên đề xuất thực hiện hỗ trợ 100% các chi phí nêu trên).*

4. Nhà nước hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn

5. Định mức các khoản chi phí để tính chi hỗ trợ trong thời gian cai nghiện tự nguyện gồm:

a) Tiền tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần; chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường quy định tại mục 1, 2 phần III chi theo chi phí thực tế và hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

b) Tiền ăn hàng tháng: Định mức là 0,8 mức lương cơ sở. Ngày lễ, tết dương lịch tăng thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày tết Nguyên đán tăng thêm không quá 05 lần ngày thường; trường hợp học viên bị ốm thì được ăn bằng mức 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

c) Tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ: Định mức là 0,9 mức lương cơ sở.

6. Thời gian thực hiện hỗ trợ: Không quá 06 tháng/01 lần cai nghiện.

**Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện:** Ngân sách địa phương đảm bảo

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân

dân có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày ..... tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ....tháng ..... năm .....

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân./.

***Nơi nhận:***

***Gửi bản giấy:***

- Như trên;
- Ban VHXH HỖND tỉnh;

***Gửi bản điện tử:***

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, LĐTBXH;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Huệ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lý Thái Hải**



# THUYẾT MINH

## Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

### Quy định về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /01/2019 của UBND tỉnh)

#### I. CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật Sửa đổi Luật Phòng, chống ma túy năm 2008;

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

#### II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng:

- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn (thuộc phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn);

- Người nghiện ma túy của tỉnh Bắc Kạn thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này khi tham gia cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn.

#### III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức hỗ trợ đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nghiện trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng sau:

- a) Thương binh;
- b) Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- c) Người thuộc hộ nghèo;
- d) Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;
- đ) Trẻ em mồ côi;
- e) Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

3. Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân

a) Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Người thuộc một trong các đối tượng sau đây:

Thương binh; Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; Trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng thì được hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 100% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc,

*(Đối tượng không mở rộng so với quy định, nhưng đây là nhóm đối tượng thuộc diện chính sách, có điều kiện đặc biệt khó khăn nên đề xuất thực hiện hỗ trợ 100% các chi phí nêu trên).*

4. Nhà nước hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn

5. Định mức các khoản chi phí để tính chi hỗ trợ trong thời gian cai nghiện tự nguyện gồm:

a) Tiền tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần; chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định

của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường quy định tại mục 1, 2 phần III chi theo chi phí thực tế và hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

b) Tiền ăn hàng tháng: Định mức là 0,8 mức lương cơ sở. Ngày lễ, tết dương lịch tăng thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày tết Nguyên đán tăng thêm không quá 05 lần ngày thường; trường hợp học viên bị ốm thì được ăn bằng mức 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

c) Tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ: Định mức là 0,9 mức lương cơ sở.

6. Thời gian thực hiện hỗ trợ: Không quá 06 tháng/01 lần cai nghiện.

#### **IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XEM XÉT, THÔNG QUA**

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thời gian dự kiến thông qua Nghị quyết vào kỳ họp thứ XI, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX (tháng 4 năm 2019).

#### **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Dự kiến số người nghiện cai nghiện ma túy tự nguyện 01 năm tại cơ sở cai nghiện là 20 người:

- Số kinh phí hỗ trợ cho đối tượng thuộc diện đối tượng quy định tại điểm a, mục 3 phần III là:

$$9 \text{ người} \times 6.546.100 \text{ đ/người} = 58.914.900 \text{ đồng.}$$

- Số kinh phí hỗ trợ cho đối tượng thuộc diện đối tượng quy định tại điểm b, mục 3 phần III là:

$$11 \text{ người} \times 9.223.000 \text{ đ/người} = 101.453.000 \text{ đồng.}$$

2. Tổng kinh phí thực hiện: Dự kiến 160.367.900 đồng/năm (Một trăm sáu mươi triệu ba trăm sáu bảy nghìn chín trăm đồng).

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh (nguồn bảo đảm xã hội).

( Có Phụ biểu chi tiết kèm theo)

*\* Số người tự nguyện cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy trong thời gian tới dự kiến không tăng do quy mô và định mức cán bộ của cơ sở. Việc dự toán kinh phí căn cứ theo định mức quy định tại Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng và về chế độ hỗ trợ được quy định trong Nghị quyết./.*

**BIỂU DỰ TOÁN KINH PHÍ CẢI NGHIỆN MA TỬY TỰ NGUYỄN TẠI CƠ SỞ CẢI NGHIỆN**

	<b>Đối tượng</b>	<b>Số người</b>	<b>Tiền ăn</b>	<b>tiền thuốc cắt cơn giải độc</b>	<b>quần áo đồ dùng cá nhân</b>	<b>Chi phí khám sàng lọc</b>	<b>Cộng</b>	<b>Tổng chi phí</b>
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(2)*(3)*(4)*(5)	(7)=(6)*(1)
1	Hỗ trợ cho người nghiện đi cai nghiện thuộc diện đối tượng quy định tại điểm a, mục 3 phần III (Dự kiến 9 người)	9	4.670.400	1.000.000	875.700	-	6.546.100	58.914.900
2	Hỗ trợ cho người nghiện đi cai nghiện thuộc diện đối tượng chính sách quy định tại điểm b, mục 3 phần III (Dự kiến 11 người)	9	6.672.000	1.000.000	1.251.000	300.000	9.223.000	101.453.000
	<b>Tổng dự toán</b>							<b>160.367.900</b>

*Bảng chữ: Một trăm sáu mươi triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm đồng*

Số:...../2019/NQ-HĐND

*Bắc Kạn, ngày ... tháng ... năm 2019*

(DỰ THẢO)

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện  
tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 11**

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật Sửa đổi Luật Phòng, chống ma túy năm 2008;

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Xét Tờ trình số ..... TTr – UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Quy định về mức hỗ trợ đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:**

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng sau:

a) Thương binh;

b) Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

c) Người thuộc hộ nghèo;

d) Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;

đ) Trẻ em mồ côi;

e) Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

3. Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân

a) Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Người thuộc một trong các đối tượng sau đây:

Thương binh; Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; Trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng thì được hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 100% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc,

4. Nhà nước hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn

5. Định mức các khoản chi phí để tính chi hỗ trợ trong thời gian cai nghiện tự nguyện gồm:

a) Tiền tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần; chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường quy định tại mục 1, 2 phần III chi theo chi phí thực tế và hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

b) Tiền ăn hàng tháng: Định mức là 0,8 mức lương cơ sở. Ngày lễ, tết dương lịch tăng thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày tết Nguyên đán tăng thêm không quá 05 lần ngày thường; trường hợp học viên bị ốm thì được ăn bằng mức 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

c) Tiền chẩn, mần, chiếu, gói, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ: Định mức là 0,9 mức lương cơ sở.

6. Thời gian thực hiện hỗ trợ: Không quá 06 tháng/01 lần cai nghiện.

**Điều 2.** Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày ..... tháng.....năm..... và có hiệu lực từ ngày ....tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ LĐ-TB&XH; Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr HĐND tỉnh; UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr HĐND và UBND huyện, thành phố;
- Website HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Báo Bắc Kạn, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH./.

**CHỦ TỊCH**

